CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX ***TRANSIMEX CORPORATION***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***Independence – Freedom – Happiness***
Số/No.: 08/TB-TMS	*TP. HCM, ngày 08 tháng 01 năm 2026* *Ho Chi Minh City, day 08 month 01 year 2026*

THÔNG BÁO

Chào bán trái phiếu ra công chúng

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 558/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/12/2025)

ANNOUNCEMENT

Public Offering of Bonds

(Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 558/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on December 30, 2025)

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành/ *Introduction of the Issuer*

1. Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Transimex ("**TMS**" hoặc "**Công Ty**" hoặc "**Tổ Chức Phát Hành**")
   *Name of the Issuer: Transimex Corporation ("**TMS**" or the "**Company**" or the "**Issuer**")*
2. Tên viết tắt/ *Abbreviated name*: TRANSIMEX
3. Địa chỉ trụ sở chính: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
   Head office address: 172 Hai Ba Trung Street, 9th–10th Floors, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
4. Điện thoại/ *Telephone*: (028) 222 02 888 Fax: (028) 222 02 889
   Website: www.transimex.com.vn
5. Vốn điều lệ: 1.693.479.540.000 VND (Một nghìn sáu trăm chín mươi ba tỷ, bốn trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng)
   Charter capital: VND 1,693,479,540,000 (One trillion six hundred ninety-three billion four hundred seventy-nine million five hundred forty thousand Vietnamese dong)
6. Mã cổ phiếu/ *Stock ticker*: TMS
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
   Bank of settlement account: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank) – Ho Chi Minh City Branch

   Số hiệu tài khoản/ *Account number*: 007100 000 6146
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999, cấp thay đổi lần thứ 41 ngày 08/09/2025.

Enterprise Registration Certificate No. 0301874259 initially issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment (now the Department of Finance) on December 3, 1999, and amended for the 41st time on September 8, 2025.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Mã ngành: 5229)
  Main business line: Other supporting service activities related to transportation (Industry code: 5229)

- Sản phẩm/dịch vụ chính:
  Main products/services:

  - Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu;
    Freight forwarding and import-export cargo transportation agency services;
  - Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD;
    Bonded warehouse, CFS warehouse and ICD services;
  - Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa, làm thủ tục hải quan;
    Warehousing, cargo handling, storage services and customs clearance services;
  - Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải.
    Shipping agency and maritime brokerage services.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.
   License for establishment and operation (if any as required by specialized laws): None.

II. Mục đích chào bán/ *Purpose of the Offering*

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ chào bán Trái Phiếu để bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động tài chính và thanh toán các khoản nợ phải trả và/hoặc nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và các khoản phí phải trả khác) để cơ cấu lại nguồn vốn của Tổ Chức Phát Hành.
The Issuer plans to use the entire proceeds from the Bond offering to supplement capital for financial activities and to settle payable debts and/or borrowings (including principal, interest and other payable fees) in order to restructure the Issuer's capital sources.

III. Phương án chào bán/ *Offering Plan*

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Transimex ("**Trái Phiếu**").
   *Bond name: Transimex Corporation Convertible Bonds (the "**Bonds**").*
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm.
   Type of bonds: Convertible, without warrants, unsecured bonds.
3. Mã trái phiếu dự kiến/ *Expected bond code*: TMS426001
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu.
   Par value: VND 100,000 (One hundred thousand Vietnamese dong) per Bond.
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 4.000.000 (Bốn triệu) Trái Phiếu.
   Total number of bonds offered: 4,000,000 (Four million) Bonds.

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán (theo mệnh giá): 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng).
Total offering value (at par value): VND 400,000,000,000 (Four hundred billion Vietnamese dong).

7. Kỳ hạn trái phiếu: 02 (Hai) năm kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu.
Bond tenor: 02 (Two) years from the Bond issuance date.

8. Lãi suất: Cố định là 7%/năm (Bảy phần trăm một năm).
Interest rate: Fixed at 7% per annum.

9. Kỳ trả lãi: Lãi Trái Phiếu được thanh toán sau, định kỳ 01 (Một) năm/lần vào:
Interest payment period: Bond interest shall be paid in arrears, annually, on:

- Ngày tròn 01 (Một) năm kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu; và
The date falling exactly one (01) year from the Bond issuance date; and
- Ngày đáo hạn Trái Phiếu.
The Bond maturity date.

10. Giá chào bán: bằng mệnh giá Trái Phiếu, tương đương 100.000 VND/Trái Phiếu.
Offering price: At par value, equivalent to VND 100,000 per Bond.

11. Phương thức phân phối: Trái Phiếu được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 42,33:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền, cổ đông sở hữu 42,33 quyền được mua 01 Trái Phiếu với giá 100.000 VND/Trái Phiếu).
Distribution method: The Bonds shall be publicly offered to existing shareholders through the exercise of purchase rights. The entitlement ratio for existing shareholders is 42.33:1 (each shareholder holding 01 share shall be entitled to 01 right, and shareholders holding 42.33 rights shall be entitled to purchase 01 Bond at a price of VND 100,000 per Bond).

12. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: 01 (Một) Trái Phiếu.
Minimum subscription quantity: 01 (One) Bond.

13. Thời gian nhận đăng ký mua: từ ngày 10/02/2026 đến ngày 05/03/2026.
Subscription period: from February 10, 2026 to March 5, 2026.

14. Địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu:
Bond subscription locations:

- <u>Đối với cổ đông đã lưu ký</u>: Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định và thông báo của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký tại các thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản.
<u>For depository shareholders</u>: Investors shall carry out the procedures in accordance with the regulations and notifications of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and register with the depository members where the shareholders' accounts are opened.
- <u>Đối với cổ đông chưa lưu ký</u>: Nhà đầu tư thực hiện theo hướng dẫn của Tổ Chức Phát Hành và đăng ký tại địa chỉ Công ty Cổ phần Transimex – 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
<u>For non-depository shareholders</u>: Investors shall follow the instructions of the Issuer and register at the address of Transimex Corporation – 172 Hai Ba Trung Street (9th–10th

Floors), Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City.

15. Thời gian nhận tiền mua trái phiếu: từ ngày 10/02/2026 đến ngày 05/03/2026.
Bond payment period: from February 10, 2026 to March 5, 2026.

16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu/ *Escrow account for bond subscription proceeds:*

- Số tài khoản/ *Account number*: 135.1035.195
- Tên chủ tài khoản/ *Account holder*: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
- Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định
At: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Gia Dinh Branch

17. Các điều khoản về chuyển đổi trái phiếu/ *Terms and conditions of bond conversion:*

- Thời hạn chuyển đổi/ *Conversion period:*

Người sở hữu Trái Phiếu được chuyển đổi 50% số lượng Trái Phiếu vào ngày tròn 01 (Một) năm kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu và số lượng Trái Phiếu còn lại vào Ngày đáo hạn Trái Phiếu ("Ngày Chuyển Đổi").
Bondholders are entitled to convert 50% of the Bonds on the date falling exactly one (01) year from the Bond issuance date and the remaining Bonds on the Bond maturity date (the "Conversion Date").

Số lượng Trái Phiếu được quyền chuyển đổi đối với mỗi người sở hữu Trái Phiếu vào ngày tròn 01 (Một) năm kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần Trái Phiếu lẻ còn lại (nếu có) sẽ được cộng dồn và được quyền chuyển đổi vào Ngày Chuyển Đổi tiếp theo.
The number of Bonds eligible for conversion by each Bondholder on the date falling exactly one (01) year from the Bond issuance date shall be rounded down to the nearest whole unit. Any remaining fractional Bonds (if any) shall be accumulated and be eligible for conversion on the next Conversion Date.

Việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu vào các thời điểm trên sẽ được thực hiện với toàn bộ số lượng Trái Phiếu do người sở hữu Trái Phiếu nắm giữ và có quyền chuyển đổi tại thời điểm thực hiện chuyển đổi, không phụ thuộc vào yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu, trừ trường hợp không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái Phiếu do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công Ty theo quy định.
The conversion of Bonds into shares at the above-mentioned times shall be carried out for the entire number of Bonds held by the Bondholder and eligible for conversion at the time of conversion, regardless of the Bondholder's request, except in cases where the conversion cannot be carried out due to foreign ownership limits of the Company as prescribed by regulations.

- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính tỷ lệ chuyển đổi:

$$\text{Tỷ lệ chuyển đổi} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu}}{\text{Giá chuyển đổi}}$$

Conversion ratio and method for determining the conversion ratio:

$$\text{Conversion ratio} = \frac{\text{Bond Par value}}{\text{Conversion Price}}$$

Giá chuyển đổi được xác định bằng 80% Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu TMS trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất được soát xét của Công Ty, tùy thuộc vào Báo cáo tài chính nào gần nhất tính đến mỗi Ngày Chuyển Đổi, nhưng trong mọi trường hợp không cao hơn 20.000 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu). Trong đó, Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu TMS ("BVPS") được tính theo công thức sau:

$$\text{BVPS} = \frac{Vốn\ chủ\ sở\ hữu - Lợi\ ích\ cổ\ đông\ không\ kiểm\ soát}{Số\ lượng\ cổ\ phiếu\ đang\ lưu\ hành}$$

The conversion price shall be determined as 80% of the book value per TMS share as stated in the audited consolidated financial statements or the reviewed consolidated financial statements of the Company, depending on which financial statements are the most recent as of each Conversion Date, but in any case shall not exceed VND 20,000 per share and shall not be lower than par value (VND 10,000 per share). Whereby, the book value per TMS share ("BVPS") shall be calculated in accordance with the following formula:

$$\text{BVPS} = \frac{Owner\ equity - Non_controlling\ interests}{Outstanding\ shares}$$

Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh theo điều khoản chống pha loãng trong trường hợp BVPS tính trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất tính đến mỗi Ngày Chuyển Đổi chưa phản ánh các sự kiện pha loãng được áp dụng. Hội đồng Quản trị Công Ty sẽ xác định Giá chuyển đổi chính thức và thông báo tại mỗi thời điểm chuyển đổi.

The conversion price may be adjusted in accordance with the anti-dilution provisions in case the BVPS calculated based on the most recent audited or reviewed consolidated financial statements as of each Conversion Date does not reflect applicable dilution events. The Company's Board of Directors shall determine the official conversion price and make an announcement at each conversion time.

18. Các điều khoản đối với chứng quyền kèm theo trái phiếu: Không có.
Terms relating to warrants attached to the bonds: None.

19. Các thông tin khác liên quan trái phiếu có bảo đảm: Không có.
Other information relating to secured bonds: None.

20. Địa điểm công bố Bản cáo bạch: Bản cáo bạch và các tài liệu liên quan khác sẽ được cung cấp tại:
Disclosure of the Prospectus: The Prospectus and other related documents shall be made available at:

- Website của Tổ Chức Phát Hành/ *Issuer's website*: www.transimex.com.vn
- Website của Tổ Chức Tư Vấn/ *Advisor's website*: www.ssi.com.vn

IV. Các tổ chức liên quan/ *Related parties*

1. Tổ Chức Tư Vấn/ Advisor:

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
SSI Securities Corporation

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Address: 72 Nguyen Hue Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ *Telephone*: (028) 38 242 897 Fax: (028) 38 242 997

Website: www.ssi.com.vn

2. Tổ Chức Kiểm Toán/ *Auditing Firms:*

- *Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và năm 2024/ Auditor of the 2023 and 2024 financial statements*

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Ernst & Young Vietnam Limited

Địa chỉ: Số 02 Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Address: No. 02 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ *Telephone*: (028) 38 525 252 Fax: (028) 38 315 090

Website: www.ey.com/vi_vn

- *Tổ chức soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025/ Reviewer of the 2025 semi-annual financial statements*

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
PwC (Vietnam) Limited

Địa chỉ: Số 29 Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Address: No. 29 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ *Telephone*: (028) 38 230 796 Fax: (028) 3825 1947

Website: www.pwc.com/vn

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
TRANSIMEX CORPORATION
(Người đại diện theo pháp luật/
Legal Representative)
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chairman of the Board of Directors

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Bùi Tuấn Ngọc